

Dạng 6: Mở rộng vốn từ

Bài 1a. Chọn dưới các từ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại:

lòng thương người, dối trá, đùm bọc, độc ác, bao dung, hận thù, sẻ chia.

Bài 1b. Chọn dưới các từ trái nghĩa với “nhân hậu” hoặc “yêu thương”:

độc ác, nhân ái, xấu xa, yêu thương, hận thù, bao dung, căm hờn.

Bài 1c. Chọn dưới các từ thể hiện tinh thần đùm bọc, giúp đỡ đồng loại:

cưu mang, thờ ơ, cứu trợ, lạnh lùng, san sẻ, vô cảm, che chở, hà hiếp, bảo vệ.

Bài 1d. Chọn dưới các từ chứa “nhân” có nghĩa là “người”:

nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại, nhân đức, nhân từ, nhân tài.

Bài 1e. Chọn dưới các từ chứa “nhân” có nghĩa là “lòng thương người”:

nhân dân, nhân hậu, nhân ái, công nhân, nhân loại, nhân đức, nhân từ, nhân tài.

Bài 1g. Câu tục ngữ “Ở hiền gặp lành” khuyên ta điều gì?

- A. Khuyên ta nên sống hiền lành, tốt bụng.
- B. Khuyên ta nên sống nhân hậu, thương người.
- C. Khuyên ta nên bao dung, yêu thương tất cả mọi người.
- D. Khuyên ta ăn ở hiền lành sẽ gặp điều tốt đẹp.

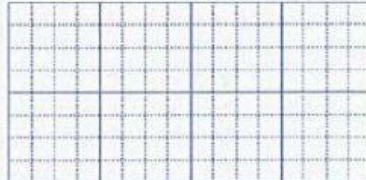
Bài 1h. Câu tục ngữ “Trâu buộc ghét trâu ăn” chê điều gì?

- A. Chê kẻ xấu bụng, ghen tị khi thấy người khác may mắn, hạnh phúc hơn mình.
- B. Chê kẻ lười biếng, không muốn lao động mà vẫn muốn có ăn.
- C. Chê kẻ luôn tìm cách hãm hại người khác.
- D. Chê kẻ tham ăn, thèm muốn có được những thứ người khác có.

Bài 3a. Phân loại các từ “ước mơ” sau thành ba nhóm:

ước mơ cao cả; ước mơ chính đáng; ước mơ đẹp đẽ;

ước mơ nhỏ nhỏ; ước mơ kì quặc; ước mơ đại dột.

Đánh giá cao	Đánh giá không cao	Đánh giá thấp
		

Bài 3b. Nối các nội dung sau với thành ngữ tương ứng:

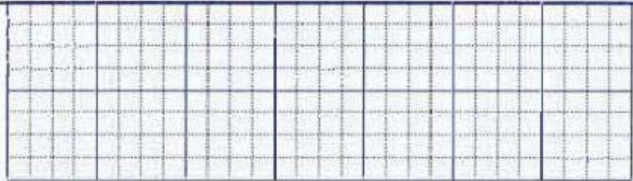
Đạt được điều mình mơ ước, mong muốn	Cầu được ước thấy.
Ước những điều trái với lẽ thường	Ước của trái mùa.
Không bằng lòng với thứ mình có, mơ tưởng những thứ không phải là của mình	Đứng núi này trông núi nọ.

Bài 3c. Nối các nội dung sau với thành ngữ tương ứng:

Mong muốn có một món đồ chơi, một quyển sách, que kem,..	Ước mơ đẹp đẽ
Mong muốn thế giới hòa bình, không có chiến tranh.	Ước mơ bình thường
Mong muốn không phải học mà điểm cao, không làm việc mà giàu có, người hầu kẻ hạ...	Ước mơ tầm thường

Bài 4a. Nối các nội dung sau với thành ngữ tương ứng:

chí tình, chí phải, chí hướng, chí khái, chí lí, chí công, chí thân, quyết chí, ý chí

“Chí” nghĩa là rất, hết sức	“Chí” là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp
	

Bài 4b. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ nghị lực?

- A.** Sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn.
- B.** Làm việc liên tục, bền bỉ, có thái độ chân thành trước những việc mình làm và không nản chí, lùi bước.
- C.** Chắc chắn, bền vững, khó phá vỡ.
- D.** Có tình cảm rất chân tình, sâu sắc.

Bài 4c. Những câu tục ngữ nào khuyên ta cần có ý chí, nghị lực trong cuộc sống?

- A.** Gắt mực thì đen, gắt đèn thì rạng.
- B.** Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- C.** Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
- D.** Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

Bài 4d. Câu tục ngữ nào thể hiện ý nghĩa dưới đây?

Khuyên con người đừng sợ gian nan, vất vả, thử thách vì những khó khăn sẽ làm giúp con người trở nên cứng cỏi, vững vàng hơn.

- A.** Gắt mực thì đen, gắt đèn thì rạng.
- B.** Không có lửa làm sao có khói.
- C.** Lửa thử vàng, gian nan thử sức.
- D.** Núi cao còn có núi cao hơn.

Bài 4e. Câu tục ngữ nào diễn đạt nội dung dưới đây?

Đừng ngại bắt đầu, từ tay trắng mà dựng nên sự nghiệp, cơ đồ mới là đáng nể phục.

- A.** Nước lũ mà vã nên hồ
Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.

- B.** Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

- C.** Có vất vả mới thanh nhàn
Không dung ai dễ cảm tàn che cho.

- D.** Thật vàng chẳng phải thau dàu
Đừng đem thử lửa cho dàu lòng vàng.

Bài 4g. Chọn từ có thể thay thế được từ in đậm trong câu sau:

Người không có **ngị lực** như thuyền không lái, như ngựa không cương, trôi dạt lông bông không ra thế nào cả.

- A.** Sự trung thực.

- B.** Lòng thương người.

- C.** Sự đùm bọc.

- D.** Lòng tự trọng.

Bài 5a. Phân loại các trò chơi sau thành hai nhóm:

Thả diều, bịt mắt bắt dê, đấu kiếm, bắn ná thun,
bắn súng cao su, nhảy dây, trốn tìm, ô ăn quan

Có ích (an toàn)	Có hại (nguy hiểm)

Bài 5b. Phân loại các từ miêu tả tình cảm, thái độ của con người khi tham gia trò chơi thành hai nhóm:

vui thích, không hứng thú, chán nản, hòa hợp,
hứng thú, mê mẩn, khóc lóc, say mê, buồn tẻ

Thái độ tích cực	Thái độ tiêu cực
	